

Số: 29

Ngày 26/7/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Thông tấn xã Việt Nam được giao nhiệm vụ thực hiện tốt công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19
2. Mục tiêu đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.
3. Thông tấn xã Việt Nam phát tin chỉ đạo ứng phó thiên tai trên cấp độ 3 tối thiểu 1 giờ/lần.
4. Quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các doanh nghiệp cấp I thuộc quản lý của các cơ quan trung ương.
5. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội có 04 ủy viên chuyên trách tại các Ban trực thuộc.
6. Quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà chung cư thuộc diện phá dỡ để cải tạo.

7. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ từ 03 năm đến 04 năm.
8. Hướng dẫn điều trị viêm cơ tim sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
9. Công chức Bộ Nội vụ không được nhận tiền, quà biếu của các cá nhân, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ.
10. 09 tiêu chí đánh giá cơ sở an toàn tiêm chủng vắc-xin phòng COVID-19.
11. Hà Nội cách ly tập trung đối với toàn bộ người về từ các địa phương có dịch đang thực hiện giãn cách xã hội.
12. Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 06h00 ngày 24/7/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Các trường hợp nào được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động?
2. Những trường hợp nào bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên 12 tháng?
3. Những trường hợp nào bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng?

4. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ có được nâng bậc lương trước thời hạn hai lần liên tiếp không?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, các cơ quan báo chí thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, cung cấp kịp thời thông tin cho nhân dân, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, huy động toàn dân đoàn kết, tham gia phòng, chống dịch; để nhân dân hiểu, bình tĩnh, chia sẻ, ủng hộ và tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch; giám sát, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, xuyên tạc, giả, bịa đặt, các hình thức lừa đảo trực tuyến lợi dụng tình hình dịch bệnh trên không gian mạng. Đây là nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 về phiên họp Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19.

Theo đó, Chính phủ thành lập Tổ công tác “đặc biệt” đặt tại TP. Hồ Chí Minh dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 để xử lý, giải quyết ngay những nhiệm vụ, các vấn đề cấp bách trong công tác phòng, chống dịch. Cụ thể, thành phần Tổ công tác

gồm: Đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổ trưởng; Đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an và Thứ trưởng Bộ Y tế là Tổ phó; Các thành viên là Thứ trưởng các Bộ NNPTNT, Xây dựng, Công Thương ...

Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phòng, chống dịch, đặc biệt là nâng cao ý thức và sự chấp hành Chỉ thị 16 của nhân dân đối với các yêu cầu về giãn cách cá nhân với cá nhân, giữa gia đình với gia đình, không tụ tập đông người, hạn chế việc đi lại, không ra khỏi nhà nếu không có việc thật sự cần thiết. Các cơ quan, đơn vị tăng cường làm việc trực tuyến, bố trí người đi làm luân phiên tại công sở không quá 50%. Việc thực hiện các yêu cầu giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ vừa là trách nhiệm, nghĩa vụ, vừa là quyền lợi của mỗi người dân. Các trường hợp vi phạm đều phải được xử lý nghiêm theo đúng quy định. Tập trung, ưu tiên nguồn lực cao nhất có thể cho hoạt động phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội. Thực hiện tốt công tác vận tải, lưu thông hàng hóa giữa các

địa phương đang thực hiện giãn cách và các địa phương khác; bảo đảm cung ứng kịp thời hàng hóa, đặc biệt là lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu cho nhân dân tại các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội. Quan tâm thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội tại các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội.

Các tỉnh, thành phố đang giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 căn cứ tình hình, diễn biến dịch trên địa bàn, các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội chủ động, sáng tạo, linh hoạt áp dụng các biện pháp phù hợp và có thể áp dụng các biện pháp với yêu cầu cao hơn, chặt chẽ hơn quy định tại Chỉ thị 16, nhất là kiểm tra, giám sát chặt chẽ giãn cách giữa người với người, giữa gia đình với gia đình, tổ dân phố với tổ dân phố...; hạn chế nhiều hơn nữa, chặt chẽ hơn nữa sự giao lưu, gặp gỡ giữa người với người. Rà soát, khắc phục các tồn tại, hạn chế, bất cập đã xảy ra vừa qua trong phòng, chống dịch, nhất là việc thực hiện giãn cách chưa nghiêm, chưa hiệu quả.

Bộ trưởng Bộ Y tế chuẩn bị kịch bản cao hơn để không bị động, lúng túng, chuẩn bị kỹ các phương án ứng phó theo từng cấp bộ dịch bệnh có thể xảy ra; tuyệt đối không để thiếu bệnh viện, trang thiết bị y tế nhất là oxy, máy thở.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2021.

2. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN,

DOANH NGHIỆP VỀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẠT TỐI THIỂU 95%

Ngày 15/7/2021, Chính phủ đã ra Nghị quyết 76/NQ-CP về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Với quan điểm cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 tập trung vào 6 nội dung, cụ thể bao gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Cụ thể, mục tiêu cải cách hành chính đến năm 2030 như sau: 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa

vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%; môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chính phủ đề ra các nhiệm vụ cụ thể: Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ

không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất; thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho nhân dân...

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 15/7/2021.

3. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM PHÁT TIN CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ THIÊN TAI TRÊN CẤP ĐỘ 3 TỐI THIỂU 1 GIỜ/LẦN

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, hệ thống đài thông tin duyên hải, đài phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm phát các văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo

quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm: Trách nhiệm truyền tin, tần suất, thời lượng phát tin, mạng lưới, trang thiết bị thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai; tình huống khẩn cấp về thiên tai, các loại dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai; huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam; cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy về phòng, chống thiên tai và cơ chế phối hợp giữa Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

Theo đó, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, hệ thống đài thông tin duyên hải, đài phát thanh,

truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan thông tấn, báo chí, các hệ thống thông tin chuyên dùng liên quan phát, đưa tin đầy đủ nội dung chỉ đạo trong các văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn ngay sau khi nhận được và phát lại với tần suất tối thiểu 3 giờ/lần đối với thiên tai đến cấp độ 3, tối thiểu 01 giờ/lần đối với thiên tai trên cấp độ 3, ưu tiên phát tin trong trường hợp thiên tai khẩn cấp theo yêu cầu của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai cho đến khi có văn bản chỉ đạo mới hoặc hoạt động ứng phó thiên tai đã được thực hiện hoặc diễn biến thiên tai đã thay đổi không còn ảnh hưởng. Thời lượng phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai bao gồm thời gian phát đầy đủ nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai của cơ quan có thẩm quyền, bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, nêu rõ sự thay đổi của nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy, cập nhật tình hình diễn biến thiên tai, các hoạt động ứng phó thiên tai.

Đài Phát thanh, truyền hình các cấp phát văn bản chỉ huy ứng phó thiên tai của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp, văn bản chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên ngay sau khi nhận được và phát lại theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp, phù hợp với diễn biến thiên tai và ứng phó của địa phương. Khi xảy ra thiên tai cấp độ 2, 3, 4 trên địa bàn,

tần suất phát tin theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp hoặc cấp trên. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp hướng dẫn cụ thể nội dung và tần suất, thời lượng phát tin chỉ huy ứng phó thiên tai trên các hệ thống thông tin trên địa bàn. Những nơi không có phát thanh, truyền thanh, truyền hình sử dụng các phương tiện, dụng cụ, hiệu lệnh truyền thông theo quy ước của địa phương để thông báo tới các hộ gia đình thuộc diện bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/8/2021.

4. QUY ĐỊNH VỀ SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CẤP I THUỘC QUẢN LÝ CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Ngày 13/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 67/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Nghị định này quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công gồm: đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.

Đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất gồm: Doanh nghiệp cấp I là Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Tòa

án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ; công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ; doanh nghiệp cấp II là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp I chiếm trên 50% vốn điều lệ ...

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng thuộc phạm vi phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Việc tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập phương án, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được thực hiện như sau: Cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất chủ trì tổ chức kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất và lập thành biên bản đối với từng cơ sở nhà, đất; trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, bộ, cơ quan trung ương xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ

sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý, gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất có ý kiến bằng văn bản đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc trung ương quản lý; trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có nhà, đất), bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất để thực hiện xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền gửi Bộ Tài chính xem xét, xử lý theo quy.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2021.

5. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CÓ 04 ỦY VIÊN CHUYÊN TRÁCH TẠI CÁC BAN THUỘC

Ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 68/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết 160/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Theo đó, mỗi Ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách. Ủy viên hoạt động chuyên trách do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, phê chuẩn theo đề nghị của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân.

Chức danh Ủy viên hoạt động chuyên trách tại các Ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội gồm: Ủy viên chuyên trách Ban Pháp chế; Ủy viên chuyên trách Ban Kinh tế - ngân sách; Ủy viên chuyên trách Ban Văn hóa - xã hội và Ủy viên chuyên trách Ban Đô thị.

Các tiêu chuẩn chức danh Ủy viên chuyên trách gồm: Là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đương nhiệm; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp với chức danh Ủy viên chuyên trách tại mỗi Ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định; có kinh nghiệm thực tiễn và khả năng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/07/2021.

6. QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ CHUNG CƯ THUỘC DIỆN PHÁ DỠ ĐỀ CẢI TẠO

Chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư thuộc diện phá dỡ đề cải tạo có quyền: Được tham gia lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh bất động sản để cải tạo, xây dựng; được tái định cư, được giải quyết chỗ ở tạm thời, được lựa chọn hình thức bồi thường yêu cầu chủ đầu tư thanh toán tiền chênh lệch bồi thường theo quy định; được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về đất đai đối với nhà ở, công trình đã được bồi thường, bố trí tái định cư; được tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án;

được chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở tái định cư, nhà ở bố trí tạm thời; được bồi thường thiệt hại trong trường hợp có thiệt hại xảy ra theo nội dung của hợp đồng đã ký kết và theo quy định của pháp luật. Đây là nội dung của Nghị định 69/2021/NĐ-CP về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư được Chính phủ ban hành ngày 15/7/2021.

Ngoài ra, chủ sở hữu nhà chung cư phải có trách nhiệm: thực hiện theo phương án bồi thường đã được phê duyệt; chấp hành di dời để thực hiện việc giải tỏa, phá dỡ nhà ở và công trình xây dựng trong phạm vi dự án theo phương án, giải pháp phá dỡ đã được duyệt; chấp hành và tạo điều kiện để các tổ chức, đơn vị và cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư; tạo điều kiện để chủ đầu tư dự án, nhà thầu xây dựng triển khai thực hiện dự án theo nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ các nội dung của hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở tái định cư đã ký kết; nộp kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư khi mua, thuê mua nhà ở tái định cư theo quy định của pháp luật nhà ở...

Việc bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư phải được xác định rõ trong phương án bồi thường theo quy định sau đây: trường hợp chủ sở

hữu tự lo chỗ ở thì chủ đầu tư có trách nhiệm chi trả chi phí thuê nhà ở và các chi phí khác trong thời gian thực hiện dự án theo phương án bồi thường đã được phê duyệt; trường hợp chủ sở hữu không thể tự lo chỗ ở thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư để bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu theo các hình thức: mua nhà ở thương mại hoặc sử dụng quỹ nhà tái định cư để bố trí chỗ ở tạm thời; trường hợp đang thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí chỗ ở tạm thời hoặc thanh toán tiền cho người sử dụng tự lo chỗ ở trong thời gian thực hiện dự án theo quy định pháp luật nhà ở; việc bố trí chỗ ở tạm thời phải bảo đảm thuận tiện cho sinh hoạt của các chủ sở hữu, người sử dụng; trường hợp đầu tư xây dựng quỹ nhà để bố trí chỗ ở tạm thời thì phải bảo đảm yêu cầu về chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nhà ở; trường hợp nhà ở bố trí tạm thời thuộc diện được bán và chủ sở hữu đang ở nhà ở tạm thời có nhu cầu mua thì thực hiện bán nhà ở này cho các chủ sở hữu thay cho việc tái định cư; giá bán nhà ở này và việc thanh toán tiền chênh lệch được xác định như đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nêu trong phương án bồi thường.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/9/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. THỜI GIAN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TỪ 3 NĂM ĐẾN 4 NĂM

Ngày 28/6/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ. Quy chế này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học; viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục khác được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

Theo đó, thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm đến 04 năm do cơ sở đào tạo quyết định, bảo đảm phần lớn nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian này. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ do cơ sở đào tạo xây dựng, thẩm định và ban hành, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu khoa học là thành phần chính yếu và bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, được quy định chi tiết tại quy chế của cơ sở đào tạo tùy theo yêu cầu của từng lĩnh vực, ngành đào tạo cụ thể. Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong luận án tiến sĩ và những công bố khoa học có liên quan của nghiên cứu sinh.

Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

Nghiên cứu sinh đáp ứng các yêu cầu sau đây được công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ: Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở đào tạo đồng ý thông qua; Nghiên cứu sinh đã nộp cho cơ sở đào tạo luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, xác nhận của người hướng dẫn, xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án; nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện quốc gia Việt Nam tóm tắt luận án và toàn văn hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của cơ sở đào tạo.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2021.

8. HƯỚNG DẪN ĐIỀU TRỊ VIÊM CƠ TIM SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19

Ngày 08/7/2021, Bộ Y tế ra Quyết định 3348/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm cơ tim sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

Theo đó, viêm cơ tim/màng tim cấp sau tiêm vắc xin là biến chứng hiếm gặp, được ghi nhận sau khi tiêm hầu hết các loại vắc xin COVID-19, hiện chưa rõ cơ chế

bệnh sinh, mặc dù phản ứng quá miễn muộn được cho là cơ chế quan trọng (tương tự hiện tượng viêm cơ tim sau tiêm các vắc xin thông thường). Hầu hết gặp ở người trẻ tuổi, nam giới nhiều hơn nữ, phần lớn gặp sau mũi tiêm lần hai (hoặc sau mũi tiêm lần đầu ở người có tiền sử mắc COVID-19) và đa phần được phát hiện và điều trị khỏi trung bình sau 2-4 ngày. Tuy nhiên, bệnh có thể tiến triển bất thường thành các dạng nặng, nguy hiểm đến tính mạng nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời. Cần cảnh giác khi xuất hiện một trong các biểu hiện đau ngực/khó thở/rối loạn nhịp tim để được sàng lọc, thăm khám và theo dõi kịp thời.

Cụ thể, các triệu chứng lâm sàng xuất hiện thường 2-4 ngày sau tiêm vắc xin COVID-19, có thể sớm (12h sau tiêm) hơn hoặc muộn hơn, bao gồm: đau ngực; khó thở; rối loạn nhịp tim; khám lâm sàng có thể không thấy dấu hiệu gì đặc biệt hoặc chỉ có tiếng cọ màng ngoài tim, có thể sốt hoặc không. Dấu hiệu nặng/nguy kịch bao gồm những biểu hiện của các tình trạng như phù phổi cấp, suy tim cấp, tràn dịch màng tim gây ép tim, sốc tim, các rối loạn nhịp nhanh/chậm phức tạp, ngất/xuất huyết chỉ đột tử. Khi đó sẽ có các biểu hiện tương ứng với suy tim hoặc rối loạn nhịp tim ở các mức độ vừa-nặng như mạch nhanh, không đều hoặc rất chậm, nghe tim có tiếng tim mờ, tiếng ngựa phi T3, ran ẩm ở phổi, gan to, tĩnh mạch cổ nổi, huyết áp tụt/kẹt, đầu chi lạnh ẩm nổi vân tím.

Tất cả người dân sau tiêm vắc xin COVID-19 có một trong số các

dấu hiệu nghi ngờ (đau ngực, khó thở, rối loạn nhịp) cần được thăm khám để loại trừ viêm cơ tim và/hoặc viêm màng tim cấp (VCT/VMNT). Người dân cần thông báo tới đường dây nóng, hoặc đến bệnh viện gần nhất để được hướng dẫn và thăm khám. Người bệnh được chẩn đoán VCT/VMNT cấp cần được điều trị và theo dõi sát (để phát hiện các bệnh cảnh nặng/nguy kịch) tại cơ sở y tế có đủ khả năng hồi sức cấp cứu tim mạch. Cần chuyên tuyến đến các bệnh viện chuyên khoa tim mạch khi có các biểu hiện nặng/nguy kịch. Hiện chưa có điều trị đặc hiệu cho viêm cơ tim/viêm màng ngoài tim cấp sau tiêm vắc xin COVID-19, chủ yếu là giảm đau chống viêm, sẵn sàng điều trị hỗ trợ hô hấp-tuần hoàn khi có các diễn biến nặng hoặc nguy kịch như phù phổi cấp, suy tim cấp, rối loạn nhịp tim phức tạp, sốc tim hay tràn dịch màng tim ép tim.

Bệnh viêm cơ tim/viêm màng ngoài tim cấp sau tiêm vắc xin COVID-19 chưa có điều trị đặc hiệu, chủ yếu điều trị giảm đau chống viêm, sẵn sàng điều trị hỗ trợ hô hấp-tuần hoàn khi có các diễn biến nặng hoặc nguy kịch.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 08/7/2021.

9. CÔNG CHỨC BỘ NỘI VỤ KHÔNG ĐƯỢC NHẬN TIỀN, QUÀ BIỂU CỦA CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Quyết định 758/QĐ-BNV ngày 23/6/2021 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của

Bộ Nội vụ quy định những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không được làm gồm: Không sa vào các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn của cá nhân, danh nghĩa của cơ quan, tổ chức để giải quyết công việc nhằm trục lợi cá nhân, gia đình hoặc người thân; có thái độ hoặc hành vi quan liêu, cửa quyền, hách dịch, những nhiễu, hạch sách người dân, gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân; gọi ý đưa tiền, nhận tiền, quà biếu hoặc nhận giải quyết công việc bên ngoài cơ quan, ngoài giờ làm việc để trục lợi cá nhân; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, vướng mắc của tổ chức và công dân; từ chối các yêu cầu đúng pháp luật của người cần được giải quyết phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao; làm mất, hư hỏng hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu của tổ chức và công dân khi được giao nhiệm vụ giải quyết; phải tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến hoạt động công vụ; làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật nội dung cùng họ tên người viết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật...

Khi tiếp xúc với tổ chức, công dân trong quá trình thực thi công vụ, phải bảo đảm thông tin trao đổi đúng nội dung công việc mà tổ chức, công dân cần hướng dẫn, trả lời; lắng nghe và hướng dẫn tận tình quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của tổ chức và công

dân. Cần thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Không lợi dụng vị trí công tác để bỏ nhiệm người thân quen; chủ động xin thôi giữ chức vụ khi nhận thấy bản thân còn hạn chế về năng lực và uy tín thấp; tâm huyết, tận tụy, gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; không vướng vào “tư duy nhiệm kỳ”; công tâm, khách quan trong sử dụng, đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý; nắm bắt kịp thời tâm lý, lối sống, lề lối làm việc, tạo sự công bằng và phát huy dân chủ, kinh nghiệm, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; bảo vệ danh dự của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi có phản ánh, tố cáo không đúng sự thật.

Đây là cơ sở để mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Nội vụ tự điều chỉnh hành vi của mình nhằm đạt tới các giá trị văn hóa. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

10. 09 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ AN TOÀN TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Nhằm góp phần nâng cao công tác an toàn tiêm chủng vắc-xin COVID-19 trên phạm vi toàn quốc ngày 20/7/2021, Bộ Y tế ra Quyết

định 3518/QĐ-BYT về việc ban hành Tiêu chí cơ sở an toàn tiêm chủng vắc-xin phòng COVID-19.

Các tiêu chí này đưa ra các yêu cầu cần chuẩn bị trước khi tiêm chủng, trong khi thực hiện tiêm chủng và theo dõi sau khi tiêm chủng. Có 09 tiêu chí đánh giá bao gồm: Cơ sở hạ tầng; phương tiện, dụng cụ, thiết bị phục vụ tiêm chủng; ghi chép thông tin; đào tạo, tập huấn người thực hiện tiêm; kiến thức và thực hành khám sàng lọc tiêm chủng; thực hiện sàng lọc trước tiêm chủng và phân loại, phân cấp tiêm đúng đối tượng; phương tiện cấp cứu cơ bản; sẵn sàng cấp cứu người bệnh; theo dõi sau tiêm chủng.

Cụ thể, tiêu chí 1, cơ sở hạ tầng: phải đủ không gian thông thoáng để bố trí ngòai chờ trước tiêm và theo dõi sau tiêm, bảo đảm giãn cách mỗi người cách nhau 1m; thiết lập được luồng đón tiếp, khám sàng lọc, tiêm và theo dõi sau tiêm theo quy trình 1 chiều; các lối đi trong cơ sở tiêm chủng dễ dàng tiếp cận, bằng phẳng; bảo đảm cung cấp điện cho các phương tiện bảo quản lạnh và phương tiện cấp cứu khi cần; bảo đảm có bồn nước rửa tay cho nhân viên y tế.

Tiêu chí 2, cơ sở tiêm phải có đầy đủ các phương tiện sau: Khu vực chờ khám; ghế ngòai chờ làm thủ tục và chờ khám, bảo đảm giãn cách theo quy định phòng chống dịch tại thời điểm tổ chức tiêm chủng; bàn khám sàng lọc; bàn tiêm; cơ sở tiêm chủng thoáng mát vào mùa hè, tránh gió lùa vào mùa đông...

Tiêu chí 3, ghi chép thông tin: Có in và đặt tờ hướng dẫn sử dụng vắc-xin tóm tắt ngay tại bàn tiêm theo đúng loại vắc-xin được cấp trong buổi tiêm nhằm hạn chế nhầm lẫn về liều và cách pha vắc xin; được tập huấn và biết điền đúng và điền đầy đủ thông tin theo quy định về vắc-xin, bảo quản, sử dụng thuốc, vật tư, biểu mẫu, giấy tờ theo quy định...

Tiêu chí 4, đào tạo, tập huấn người thực hiện tiêm: Toàn bộ người thực hiện tiêm đã được tập huấn về tiêm vắc - xin phòng COVID-19 (bao gồm khám sàng lọc trước tiêm, tổ chức buổi tiêm, theo dõi biến cố bất lợi sau tiêm và xử trí cấp cứu); trong ca tiêm chủng có ít nhất 01 nhân viên đã được tập huấn về phát hiện và xử trí phản vệ; trong ca tiêm chủng có ít nhất 01 nhân viên đã được tập huấn về cấp cứu ngừng tuần hoàn...

Tiêu chí 5, kiến thức và thực hành khám sàng lọc tiêm chủng: Có kiến thức và trả lời đúng cách phân loại đối tượng tiêm chủng theo 4 nhóm; có kiến thức và biết khai thác đúng tiền sử dị ứng, suy giảm miễn dịch, bệnh mạn tính, sử dụng thuốc và các tiền sử khác; có kiến thức và thực hành đánh giá đúng toàn trạng người tiêm chủng; có kiến thức và thực hành đúng chỉ định tiêm chủng; được tập huấn và thực hành ghi chép đúng thông tin trong phiếu sàng lọc cho toàn bộ người tiêm chủng.

Tiêu chí 6, thực hiện sàng lọc trước tiêm chủng và phân loại, phân cấp tiêm đúng đối tượng: Phối hợp với cơ quan phụ trách cơ sở tiêm chủng sàng lọc sơ bộ, phân loại, lập

danh sách người tiêm; cơ quan phụ trách tiêm chủng cung cấp danh sách đối tượng tiêm chủng phù hợp với năng lực chuyên môn của cơ sở tiêm; cơ sở tiêm chủng thực hiện tiêm đúng đối tượng những người trong danh sách đã được phân công;

Tiêu chí 7, phương tiện cấp cứu cơ bản: Mỗi bàn tiêm có hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ cơ sở theo quy định, bảo đảm chất lượng và dự trữ tối thiểu 5 ống adrenalin; trong hộp thuốc cấp cứu phản vệ luôn có sẵn 1 bơm tiêm có adrenalin 1mg/1ml (trong suốt thời gian tiêm); có sẵn ít nhất 2 lít (4 chai 500ml) dịch truyền NaCl 0,9% và đầy đủ phương tiện truyền dịch; Ô-xy và đầy đủ dụng cụ thở ô-xy...

Tiêu chí 8, sẵn sàng cấp cứu người bệnh: Phác đồ xử trí phản vệ có sẵn, treo/dán trên tường ở vị trí dễ thấy hoặc trong hộp xử trí phản vệ; sẵn sàng phương án ứng phó khi có phản vệ; đã diễn tập xử trí phản vệ sau tiêm vắc xin...

Tiêu chí 9, theo dõi sau tiêm chủng: Cung cấp “Phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm chủng” cho mỗi người tiêm một phiếu ngay sau khi tiêm; toàn bộ người tiêm chủng ký xác nhận đã đọc đầy đủ “Phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm chủng” và cam kết thực hiện theo đúng hướng dẫn; cung cấp số điện thoại đường dây nóng, bệnh viện phụ trách cơ sở tiêm chủng để hỗ trợ cấp cứu để người được tiêm liên hệ khẩn cấp lúc cần thiết.

Cơ sở tiêm chủng được xếp loại an toàn nếu toàn bộ các tiêu chí đề đạt (tổng điểm từ 45 trở lên).

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20/7/2021.

11. HÀ NỘI CÁCH LY TẬP TRUNG ĐỐI VỚI TOÀN BỘ NGƯỜI VỀ TỪ CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐANG THỰC HIỆN GIÃN CÁCH XÃ HỘI

Từ 00h00 ngày 22/7/2021, tổ chức cách ly tập trung tại các địa điểm cách ly tập trung trên địa bàn thành phố đối với toàn bộ người về từ các địa phương có dịch đang thực hiện giãn cách xã hội; trừ các lực lượng phục vụ công tác phòng, chống dịch; công tác công vụ đảm bảo các yêu cầu, quy định phòng, chống dịch được cấp thẩm quyền cho phép.

Trong những ngày qua, vẫn có một bộ phận nhỏ người dân chưa thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch và tồn tại tình trạng tập trung đông người tại một số nơi, hàng ngày vẫn có hàng ngàn người từ các địa phương khác trở về Thành phố Hà Nội mang theo nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng; đã xuất hiện một số ca nhiễm tại cơ sở được phẩm và ca nhiễm được phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc người có biểu hiện ho, sốt, khó thở. Vì vậy, ngày 21/7/2021 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Công điện số 16/CĐ-UBND về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố.

Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, xây dựng phương án, bảo đảm công tác trực ban 24/24/7, đặc biệt

tại các trụ sở cơ quan chính quyền các cấp, các cơ sở y tế tại địa phương để kịp thời xử lý mọi tình huống trong thời gian ngắn nhất; xây dựng kịch bản và triển khai tổ chức diễn tập theo quy mô phường, xã, thị trấn, khu đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xong trước ngày 30/7/2021; với những trường hợp về từ Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng dịch khác, thông báo trên phương tiện truyền thanh cơ sở, ghi rõ thông tin, danh sách, ngày về địa phương để người dân cùng chính quyền giám sát chặt chẽ di biến động, giảm tối đa nguy cơ lây nhiễm từ các vùng dịch khác về;

Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội, các cơ sở khám chữa bệnh của thành phố, Trung tâm Y tế các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác lấy mẫu, xét nghiệm toàn bộ các trường hợp có biểu hiện nghi nhiễm vi rút SARS-CoV-2 như: Ho, sốt, khó thở,... tại địa bàn. Chủ động sẵn sàng chuẩn bị phương án, nguồn lực, trang thiết bị y tế, danh mục thuốc điều trị, vật tư tiêu hao, trang bị phòng hộ và công tác kiểm soát lây nhiễm, đặc biệt chú ý hệ thống khí nén, oxy trung tâm, máy thở... để mở rộng khả năng thu dung người bệnh, kịp thời ứng phó khi dịch bệnh lan rộng và bùng phát. Kiểm tra phương án tổ chức các cơ sở cách ly tại các quận, huyện, thị xã, tham mưu, báo cáo UBND thành phố chỉ đạo triển khai phương án đáp ứng cách ly cho 30.000 và 50.000 người, ưu tiên tổ chức tại các khu vực ngoại thành.

Yêu cầu Nhân dân Thủ đô thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố; chỉ ra đường trong trường hợp cần thiết; khi phát hiện có các biểu hiện: Ho, sốt, khó thở,... chủ động liên hệ ngay với cơ sở y tế tại địa phương để được lấy mẫu, xét nghiệm, sàng lọc trong thời gian sớm nhất.

12. HÀ NỘI THỰC HIỆN GIÃN CÁCH XÃ HỘI TRONG VÒNG 15 NGÀY KỂ TỪ 06H00 NGÀY 24/7/2021

Để đảm bảo an toàn cho Thủ đô, an toàn và sức khỏe cho Nhân dân trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 về việc Thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố để phòng chống dịch COVID-19.

Theo đó, Hà Nội thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 06h00 ngày 24/7/2021 trên phạm vi toàn Thành phố theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình; khu phố cách ly với khu phố; thôn bản cách ly với thôn bản; xã, phường cách ly với xã, phường; quận, huyện cách ly với quận, huyện; Thành phố cách ly với tỉnh; cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu, phân xưởng, nhà máy sản xuất phải đảm bảo an toàn phòng chống dịch theo quy định. Toàn hệ thống chính trị và chính quyền các cấp xác định nhiệm vụ phòng chống dịch là cấp bách hàng đầu; dừng tất cả các hoạt động, cuộc họp chưa cấp thiết; các cuộc họp cần thực hiện thì tổ chức họp trực tuyến; tổ chức kiểm tra,

giám sát việc triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung của Chỉ thị này và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Chỉ thị yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như: mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, khám chữa bệnh, tiêm chủng và các trường hợp khẩn cấp khác; đi công tác công vụ, làm việc tại cơ quan, công sở, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu được phép hoạt động. Thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp, không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và nơi công cộng.

Đóng cửa, tạm dừng hoạt động đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ trừ các trường hợp sau: Các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng kinh doanh hoa, quả, trái cây, chuỗi kinh doanh nông sản thực phẩm trên địa bàn chỉ bán các mặt hàng thiết yếu, đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu yếu phẩm hàng ngày cho Nhân dân trên địa bàn; cửa hàng thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao phục vụ khám chữa bệnh và phòng chống dịch; cơ sở dịch vụ khám chữa bệnh, ngân hàng, kho bạc, các cơ sở kinh doanh

dịch vụ trực tiếp liên quan đến hoạt động ngân hàng và hỗ trợ doanh nghiệp.

Đối với các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất trong các Khu/Cụm công nghiệp phải xây dựng phương án sản xuất an toàn “3 tại chỗ: sản xuất, ăn uống, nghỉ ngơi tại chỗ” hoặc “1 cung đường 2 điểm đến” được UBND quận, huyện, thị xã phê duyệt và thực hiện nghiêm theo phương án đã được phê duyệt. Sẵn sàng phương án, kịch bản duy trì sản xuất an toàn trong trường hợp nhà máy bị phong tỏa, cách ly, lấy nhà máy là nơi cách ly và ổn định sản xuất.

Dừng các hoạt động vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô, đường thủy: xe buýt, xe taxi, xe hợp đồng, xe du lịch, xe khách liên tỉnh, hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa, vận tải hành khách công cộng vận chuyển hành khách bằng xe mô tô (bao gồm xe có sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ kết nối với hành khách và xe “ôm”); trừ trường hợp: phục vụ công tác phòng chống dịch, công vụ, ngoại giao, vận chuyển công nhân, chuyên gia. Công tác vận tải hàng hóa phải đảm bảo công tác phòng chống dịch theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải (vận tải hàng hóa thiết yếu được ưu tiên “luồng xanh” vào Thành phố).

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM (SỬA ĐỔI)

Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội khóa

X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 9/12/2000 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2010 và 2019) đã được ban hành cách đây 20 năm,

cùng với sự phát triển của thị trường bảo hiểm và hội nhập, hợp tác quốc tế, nên thị trường cũng bộc lộ một số tồn tại và cơ chế chính sách cũng có những bất cập chưa theo kịp với thực tế. Để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; duy trì sự công bằng, an toàn và ổn định của thị trường bảo hiểm, cũng như tạo nền tảng để Việt Nam có thể trở thành thị trường bảo hiểm phát triển của khu vực Châu Á, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi). Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) về cơ bản giữ nguyên bố cục của Luật hiện hành, gồm 7 chương, 168 điều. So với Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành, dự thảo sửa đổi 80 Điều, bổ sung 66 Điều, bãi bỏ 29 Điều và giữ nguyên 22 Điều.

Các loại hợp đồng bảo hiểm bao gồm: hợp đồng bảo hiểm con người; hợp đồng bảo hiểm tài sản và thiệt hại; hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm. Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận giao kết hợp đồng bảo hiểm chỉ bao gồm một trong những loại hợp đồng hoặc kết hợp các loại hợp đồng tại một hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm hàng hải được áp dụng theo quy định của Bộ luật Hàng hải; đối với những vấn đề mà Bộ luật Hàng hải không quy định thì áp dụng theo quy định của luật này. Những vấn đề liên quan đến hợp đồng bảo hiểm không quy định thì được áp dụng theo Bộ luật Dân sự và các quy định khác của Luật có liên quan. Bên cạnh đó, bảo hiểm bắt buộc là loại hình bảo hiểm do

pháp luật quy định nhằm mục đích bảo vệ lợi ích công cộng và an toàn xã hội. Bảo hiểm bắt buộc bao gồm: bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; bảo hiểm cháy, nổ; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp mô giới bảo hiểm; bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại các luật khác. Doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới và bảo hiểm cháy, nổ.

Hợp đồng bảo hiểm là hợp đồng dựa trên lòng tin cao nhất. Mỗi điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm phải thỏa thuận với nhau đối với bất cứ vấn đề phát sinh hay liên quan đến nó bằng lòng tin cao nhất. Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm phù hợp với từng loại hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Luật này. Số tiền bồi thường mà người được bảo hiểm nhận được trong mọi trường hợp không vượt quá thiệt hại thực tế trong sự kiện bảo hiểm (không áp dụng đối với bảo hiểm con người, bảo hiểm chỉ số, tham số).

Người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển giao quyền bồi hoàn cho doanh nghiệp bảo hiểm để yêu cầu người thứ ba có lỗi chịu trách nhiệm pháp lý (áp dụng đối với bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm). Rủi ro được bảo hiểm phải là những rủi ro bất ngờ, không lường trước được khi tham gia bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm phải được

lập thành văn bản. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giảm phí bảo hiểm hoặc tăng số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền

tính lại phí bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm hoặc giảm số tiền bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Các trường hợp nào được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động?*

Trả lời: Theo điểm b Khoản 1 Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-BNV và Khoản 2 Điều 1 Thông tư 03/2021/TT-BNV có 5 trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên

gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phụ nhân, phụ quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

- Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

2. Hỏi: *Những trường hợp nào bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên 12 tháng?*

Trả lời: Theo điểm a Khoản 5 Điều 1 Thông tư 03/2021/TT-BNV, trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài 12 tháng (một năm) tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định đối với các trường hợp sau:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;
- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

3. Hỏi: *Những trường hợp nào bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng?*

Trả lời: Theo điểm b Khoản 5 Điều 1 Thông tư 03/2021/TT-BNV, trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài 6 tháng tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định đối với các trường hợp sau:

- Cán bộ, công chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

4. Hỏi: *Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ có được nâng bậc lương trước thời hạn hai lần liên tiếp không?*

Trả lời: Theo Khoản 6 Điều 1 Thông tư 03/2021/TT-BNV quy định không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ./.